

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2026/DS-ST

Ngày 23 - 7- 2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Tuyền là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 686/2026/TLST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 546/2026/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thùy L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Thạch Phong L1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Huỳnh Thùy L trình bày:* Chị Huỳnh Thùy L có làm chủ hội, anh Thạch Phong L1 có tham gia hội cụ thể như sau: Vào ngày 30/02/2025 âm lịch chị L có mở dây hội 500.000 đồng, mỗi tháng khai hai lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, tổng 44 chung, anh L1 tham gia 1 chung, hốt hội vào lần khai hội vào ngày 20/8/2025, số tiền là 15.345.000 đồng. Sau khi hốt hội anh L1 ngưng đóng hội từ ngày 05/02/2026 cho đến khi hội mãn.

* *Bị đơn anh Thạch Phong L1:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thùy L có đơn xin vắng mặt; anh Thạch Phong L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Nội dung vụ án: Xét thấy, tại biên bản thỏa thuận các thành viên tham gia hội do chị L cung cấp thể hiện tại số thứ tự 20 có tên “Phong L1” chủ hội Huỳnh

Thùy L nên xác định anh L1 có tham gia hội do chị Lam làm C. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh L1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng không phản đối yêu cầu khởi kiện của chị L. Do đó, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do anh L1 hốt hội nhưng không thực hiện việc đóng hội chết làm cho chị L phải xuất tiền đóng hội thay cho anh L1 với vai trò là người bảo lãnh hội. Nay chị L yêu cầu anh L1 phải trả lại cho chị số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L không phải chịu. Anh L2 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biên, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thùy L. Buộc anh Thạch Phong L1 phải trả cho chị Huỳnh Thùy L số tiền hội là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Thạch Phong L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thùy L không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị L 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0007609 ngày 09 tháng 6 năm 202 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (nhận tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4).

Anh Thạch Phong L1 phải chịu 500.000 đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Chị L, anh L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biện Thị Nhung

